

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HSST
Ngày 19 tháng 10 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Dậu

Ông Nguyễn Huy Trụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/10/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2022/HSST ngày 04/10/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/HSST-QĐ ngày 07/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Đức D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/3/1988 tại S, Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, phố Phong C, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phố Phong C, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đào Xuân D, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956; Bố, mẹ của bị cáo hiện đều ở phố Phong C, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Thọ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 31/5/2013 Đào Đức D bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. D đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2014 và đã thi hành xong khoản án phí 200.000 đồng ngày 09/9/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2022, do Đào Đức D thường xuyên tụ tập với các đối tượng nghiện trong và ngoài địa bàn phường B, gia đình và địa phương không quản lý được nên ngày 18/7/2022 Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với D. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1956. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 1, phố Phong C, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 13/7/2022, tại khu vực thuộc tổ 2, phố Phong C, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố T làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện một người đàn ông có biểu hiện vi phạm pháp luật, người này tự khai họ tên là Đào Đức D, sinh năm 1988, trú tại: phố Phong C, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra D tự giác nhặt 01 gói có đặc điểm là gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng từ bờ tường chỗ D đang đứng giao nộp cho Cơ quan Công an và khai nhận đây là gói ma túy đá của D, mục đích để bán với giá 500.000 đồng. Tại chỗ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, niêm phong thu giữ gói ma túy trên. Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ, số imei 352879109109810 kèm sim trong máy số 0877714988; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, đã cũ, có số imei 86818405225812978, kèm 02 sim trong máy số 0814849xxx và 0927249xxx; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 19B1-60x.xx, số khung: RLHJA3668MY014363, số máy: JA36E1040422, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, bên trong cốp xe không có tài sản gì.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số chất rắn dạng tinh thể màu trắng đã thu giữ của D. Tại bản Kết luận giám định số 933/KL-KTHS ngày 16/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,467 gam.

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính Phủ.”*

Hoàn trả 0,341 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định đã được niêm phong.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, Đào Đức D khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 12/7/2022, khi D đang chơi ở gần nhà thì có anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1974, trú tại: khu Mộ Thượng, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Thọ đến gặp và bảo D đi cùng đến nhà bạn ở gần nghĩa trang An Thái thuộc phường Vân Phú, thành phố T. D đồng ý và đi cùng anh G. Khi đến nơi do không gặp được bạn nên anh G và D đi về. Khi về đến gần khu vực gầm cầu T gần nhà D thì D hỏi xin của anh G ít ma túy đá để sử dụng, G đồng ý cho D 01 gói ma túy đá có đặc điểm là gói giấy có mặt ngoài và mặt trong màu trắng bạc, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. D cầm gói ma túy này đi tìm chỗ sử dụng còn G đi đâu D không biết. D cầm gói ma túy đi ra khu vực bãi đất trống gần nhà rồi mở gói ma túy ra lấy một phần sử dụng cho bản thân bằng cách hút trực tiếp vào cơ thể, số ma túy còn lại D gói lại như cũ rồi cất vào túi quần đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ ngày 13/7/2022, D cầm gói ma túy có được ở trên tay rồi một mình đi xe mô tô BKS 19B1-60x.xx từ nhà ra khu vực bờ kè gần quán cá Hoa Nhâm thuộc tổ 2, phố Phong

C, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Thọ đứng ở đó mục đích để bán gói ma túy với giá 500.000 đồng thì bị tổ công tác kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên.

Ngày 13/7/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra kết quả xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với Đào Đức D, kết quả D tính với chất ma túy.

Căn cứ lời khai của D, ngày 14/7/2022 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trường G, kết quả khám xét không thu giữ gì. Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra kết quả xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với Nguyễn Trường G, kết quả âm tính với chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Đào Đức D và Nguyễn Trường G, D khẳng định đã được G cho 01 gói ma túy đặc điểm như đã nêu trên. Nguyễn Trường G cho biết có quen biết với D từ trước, D có làm cùng G đến tháng 6/2022 thì không làm cùng nữa, ngày 12/7/2022 G không gặp D và cũng không cho hay bán ma túy cho D.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Đức D ngày 12/7/2022, Công an thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức xử phạt: Cảnh cáo.

Đối với Nguyễn Trường G: Ngoài lời khai của D không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý đối với G.

+ Về vật chứng, tài sản bị thu giữ, quá trình điều tra xác định:

- 01 bì niêm phong số 933/KLGD ngày 16/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có chứa ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định là của D mục đích để bán.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ, số imei 352879109109810 kèm sim trong máy số 0877714988 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, đã cũ, có số imei 86818405225812978, kèm 02 sim trong máy số 0814849xxx và 0927249xxx, là của D dùng để liên lạc hàng ngày.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 19B1-60x.xx là thuộc sở hữu của D, nguồn gốc tiền để mua xe là do bà Nguyễn Thị Đ (mẹ đẻ của D) cho, sau khi mua xe D sử dụng để phục vụ công việc cho gia đình và làm phương tiện đi lại. Việc D sử dụng xe để đi bán ma túy gia đình không có ai biết.

Số vật chứng, tài sản trên đều đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

Tại cơ quan điều tra, Đào Đức D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình trong ngày 13/7/2022, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKSVT ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Đào Đức D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Đào Đức D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là người thường xuyên sử dụng ma túy nên đã mua ma túy sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Đối với các vật chứng bị thu giữ, bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Đức D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo D từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2022. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự đề tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ có số IMEI: 352879109109810; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen đã cũ có số IMEI: 868184025225812978. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE màu đỏ đen mang BKS 19B1-60532, số khung RLHJA3668MY014363, số máy: JA36E1040422 xe không có gương chiếu hậu, xe qua sử dụng, bên trong cốp xe không có tài sản gì. Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 13/7/2022, tại khu vực thuộc tổ 2, phố Phong C, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Thọ, Đào Đức D đang tàng trữ trái phép khối lượng 0,467 gam ma túy Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác - Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố T kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Như vậy, hành vi phạm tội của Đào Đức D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật

hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Đào Đức D có nhân thân xấu: Năm 2013 bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích mua bán để kiếm lời. Do đó, cần xử phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra thể hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, hiện đang sống cùng bố, mẹ, ngoài tài sản đã bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo không có tài sản gì có giá trị. Nhưng xét thấy cần áp dụng khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tịch thu sung quỹ nhà nước đối với tài sản của bị cáo là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ có số IMEI: 352879109109810; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen đã cũ có số IMEI: 868184025225812978.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 bì niêm phong số 933/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định bên trong có 0,341 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với sim số: 0877714988; sim số 0814849xxx và sim số 0927249xxx là các số sim trong điện thoại của D do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE màu đỏ đen mang BKS 19B1-60532, số khung RLHJA3668MY014363, số máy: JA36E1040422 xe không có gương chiếu hậu, xe qua sử dụng, bên trong cốp xe không có tài sản gì. Bà Nguyễn Thị Đ (là mẹ đẻ của bị cáo D) ngày 07/10/2022 đã có đơn trình bày về quá trình bà đã đưa cho D tiền đi mua xe và đăng ký đứng tên D làm phương tiện đi lại hàng ngày của gia đình. Nguồn gốc số tiền mà bà đưa cho D mua xe là do bà lao động, tích cóp mà có chứ bản thân D không có việc làm, không có thu nhập nên D không thể có tiền để mua xe. Do chồng bà và bà không có bằng lái xe nên cho D đứng tên và lấy phương tiện để D đưa bà và chồng bà đi bệnh viện và các công việc

khác của gia đình. Ngoài chiếc xe máy này thì gia đình bà không có phương tiện nào khác để đi lại hàng ngày. Việc D dùng chiếc xe máy trên để dùng vào việc mua bán ma túy thì gia đình bà không biết. Tại phiên tòa hôm nay bà cũng có mặt và tha thiết xin được trả lại chiếc xe trên. Vì vậy cần trả lại chiếc xe máy trên cho bà Nguyễn Thị Đ.

[6] Về những vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đào Đức D, Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Trường G, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ kết luận là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tại phiên tòa là phù hợp, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Đức D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đào Đức D 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2022.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ có số IMEI: 352879109109810; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen đã cũ có số IMEI: 868184025225812978.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong số 933/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định bên trong có 0,341 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 03 sim điện thoại 0877714988; 0814849xxx và sim số 0927249xxx.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE màu đỏ đen mang BKS 19B1-60532 đứng tên chủ xe Đào Đức D; số khung RLHJA3668MY014363, số máy: JA36E1040422 xe không có gương chiếu hậu, xe qua sử dụng, bên trong cốp xe không có tài sản gì.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đào Đức D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ.
- VKSND Tp. Việt Trì;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp;
- Công an TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- UBND phường B;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân